

Bản án số: 45/2023/HS-ST
Ngày 29 – 6 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Kiên Nhân

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Đặng Minh Đ, sinh năm 1968 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn P và bà Nguyễn Thị N; vợ Trần Thị Bé B và 01 người con sinh năm 1991.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Trần Minh C, sinh năm 2004 (chết ngày 06/11/2022)

- Đại diện hợp pháp của bị hại:

1/ Ông Trần Văn T, sinh năm 1982

2/ Bà Võ Thị A, sinh năm 1987

Cùng nơi cư trú: Khu vực III, phường L, thành phố N, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị A là ông Trần Văn T; nơi cư trú: Khu vực I, phường L, thành phố N, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Anh Trần Minh T1, sinh năm 2004; nơi cư trú: ấp M, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

2/ Bà Trần Thị Bé B, sinh năm 1972; nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

3/ Đặng Ngọc T2, sinh ngày 19/9/2018 (có mặt)

- *Đại diện hợp pháp của Đặng Ngọc T2:* Chị Nguyễn Thị Hồng T3, sinh năm 1986; nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 05 phút ngày 06/11/2022, ông Đặng Minh Đ điều khiển xe gắn máy mang biển số 64FB – 7991 chở bà Trần Thị Bé B và cháu Đặng Ngọc T2 chạy lưu thông trên tuyến Quốc lộ A từ hướng Vĩnh Long về hướng Cần Thơ và chạy trên làn 3 (làn sát mép đường). Khi chạy đến đoạn đường Km 2052+800 thuộc địa phận ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long thì ông Đ điều khiển xe gắn máy chuyển làn từ làn 3 ra làn 2 (làn giữa) để sang đường thì xảy ra va chạm với xe mô tô mang biển số 95M1-001.45 do anh Trần Minh T1 điều khiển chở người ngồi sau là anh Trần Minh C lưu thông chạy cùng chiều phía sau trên làn 2. Sau tai nạn, anh Trần Minh C, anh Trần Minh T1, ông Đặng Minh Đ, bà Trần Thị Bé B và cháu Đặng Ngọc T2 bị thương được đưa đi cấp cứu. Anh Trần Minh C và anh Trần Minh T1 được đưa đến Bệnh viện đa khoa Trung ương thành phố C cấp cứu và điều trị thương tích đến 17 giờ 50 phút cùng ngày thì anh Trần Minh C tử vong tại bệnh viện.

Căn cứ Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 06/11/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa bằng phẳng, thông thoáng, khô ráo tại đoạn Km 2052+800 Quốc lộ A thuộc ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, đường đôi, có dây phân cách ở giữa chia mặt đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt, có vạch kẻ phân làn đường. Cụ thể có 03 làn đường theo chiều hướng từ Vĩnh Long đi Cần Thơ gồm:

- Làn 1: là làn cặp dây phân cách có chiều rộng 3,5m dành cho phương tiện ô tô.

- Làn 2: là làn giữa có chiều rộng 3,7m dành cho phương tiện xe ô tô và mô tô.

- Làn 3: là làn trong cùng có chiều rộng 1,8m dành cho phương tiện xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ.

Chiều rộng mặt đường nơi xảy ra tai nạn từ mép đường chuẩn bên phải đến vạch kẻ cặp dây phân cách là 09m.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 829/KL-KTHS ngày 07/11/2022 của Phòng K Công an tỉnh V, kết luận:

1. Các dấu hiệu chính qua giám định:

- Phù não toàn bộ hai bán cầu đại não
- Giáp não thùy trán trái
- Tụ máu dưới màng cứng thùy thái dương, trán trái
- Vỡ, sụp xương thái dương, trán trái
- Tụ máu lan tỏa dưới da đầu diện rộng
- Vỡ, sụp nhiều mảnh xương gò má và xương hàm trên bên trái
- Nhiều vết thương rách da vùng đầu, mặt
- Đồng tử hai bên co đều 2mm
- Bầm tụ máu hai mắt.
- Chảy máu mũi, miệng.

2. Nguyên nhân chết của nạn nhân Trần Minh C là do chấn thương sọ não, kết hợp đa chấn thương.

Căn cứ bản kết luận nguyên nhân vụ tai nạn giao thông đường bộ số 14/KL-CQĐT ngày 06/12/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T kết luận:

- Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông là do ông Đặng Minh Đ điều khiển xe gắn máy biển số 64FB-7991 chạy chuyển từ làn 3 ra làn 2 đã không chú ý quan sát để đảm bảo an toàn từ đó dẫn đến xảy ra tai nạn giao thông. Do đó, hành vi của ông Đặng Minh Đ đã vi phạm vào khoản 1 Điều 13 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2019 (có lỗi).

- Đối với Trần Minh T1 điều khiển xe mô tô mang biển số 95M1-001.45 lưu thông đi đúng làn đường quy định, do đó Trần Minh T1 không vi phạm Quy tắc giao thông đường bộ (không có lỗi).

- Tuy nhiên, Trần Minh T1 khi điều khiển phương tiện xe mô tô mang biển số 95M1-001.45 có dung tích xi lanh từ 50cm³ đến dưới 175cm³ nhưng lại không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định. Như vậy, Trần Minh T1 đã vi phạm vào "Các hành vi bị nghiêm cấm" được quy định tại khoản 9 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2019 là lỗi vi phạm hành chính.

Tại khoản 1 Điều 13 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2019, quy định: *“Điều 13. Sử dụng làn đường. Trên đường có nhiều làn đường cho xe đi cùng chiều được phân biệt bằng vạch kẻ phân làn đường, người điều khiển phương tiện phải cho xe đi trong một làn đường và chỉ được chuyển làn đường ở những nơi cho phép; khi chuyển làn đường phải có tín hiệu báo trước và phải bảo đảm an toàn”*.

Tại khoản 9 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2019, quy định: “Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định”.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) video có tên "1-19-R-06112022140745.mp4" được lưu trữ vào đĩa cứng DVD và niêm phong trong phong bì.

- Một xe gắn máy mang biển số 64FB-7991, bị hư hỏng do tai nạn;

- Một xe mô tô mang biển số 95M1- 001.45, bị hư hỏng do tai nạn.

Xét thấy trả lại các tài liệu, vật chứng không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại:

- Trả lại cho ông Trần Văn T là người đại diện hợp pháp của nạn nhân Trần Minh C một xe mô tô mang biển số 95M1- 001.45, bị hư hỏng do tai nạn.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Minh Đ một xe gắn máy mang biển số 64FB-7991, bị hư hỏng do tai nạn.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đặng Minh Đ đã bồi thường thiệt hại về dân sự cho gia đình bị hại Trần Minh C số tiền bồi thường là: 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng). Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Văn T không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Bị cáo Đặng Minh Đ điều khiển xe gắn máy mang biển số 64FB – 7991 chở bà Trần Thị Bé B và cháu Đặng Ngọc T2, sau tai nạn bà Trần Thị Bé B và cháu Đặng Ngọc T2 bị thương nhẹ, bà Trần Thị Bé B và cháu Đặng Ngọc T2 (có chị Nguyễn Thị Hồng T3 là mẹ cháu T2 làm đại diện) không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Đối với số tiền bồi thường là 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng) bị cáo Đặng Minh Đ đã bồi thường thiệt hại về trách nhiệm dân sự cho gia đình bị hại Trần Minh C, số tiền đó là tài sản chung của bà Trần Thị Bé B và bị cáo Đặng Minh Đ, bà Trần Thị B1 Ba không có yêu cầu bị cáo Đặng Minh Đ trả lại cho bà.

Đối với xe mô tô 95M1- 001.45 là của nạn nhân Trần Minh C, ông Trần Văn T xin nhận lại xe và tự sửa chữa, không yêu cầu bị cáo Đặng Minh Đ bồi thường thiệt hại.

Về bảo hiểm xe máy: xe gắn máy biển số 64FB-7991 của bị cáo Đặng Minh Đ không tham gia bảo hiểm, xe mô tô 95M1- 001.45 là của nạn nhân Trần Minh C không tham gia bảo hiểm nên không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm hình sự, người đại diện hợp pháp của bị hại có ông Trần Văn T làm đại diện theo ủy quyền xin giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất đối với hành vi của bị cáo Đặng Minh Đ.

Tại bản Cáo trạng số: 39/CT-VKSTB ngày 25/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Đặng Minh Đ về tội “Vi phạm quy

định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Đặng Minh Đ thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đặng Minh Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Đặng Minh Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Minh Đ mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (Hai) năm đến 03 (Ba) năm.

Về phần trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận xong tiền bồi thường và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản kết luận nguyên nhân trong vụ tai nạn giao thông đường bộ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 14 giờ 05 phút ngày 06/11/2022, ông Đặng Minh Đ điều khiển xe gắn máy mang biển số 64FB – 7991 chở bà Trần Thị Bé B và cháu Đặng Ngọc T2, sinh năm 2018 chạy lưu thông trên tuyến Quốc lộ A từ hướng Vĩnh Long về hướng Cần Thơ và chạy trên

làn 3 (làn sát mép đường), khi chạy đến đoạn đường K 2052+800 thuộc địa phận ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long thì ông Đ điều khiển xe gắn máy chuyển làn từ làn 3 ra làn 2 (làn giữa) thì xảy ra va chạm với xe mô tô mang biển số 95M1-001.45 do anh Trần Minh T1 điều khiển chở người ngồi sau là anh Trần Minh C, hậu quả làm anh Trần Minh C tử vong.

Hành vi của bị cáo Đặng Minh Đ đủ cơ sở quy kết bị cáo phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như cáo trắng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Tính chất vụ án là nghiêm trọng. Trong vụ tai nạn giao thông này lỗi thuộc về bị cáo, bị cáo chuyển hướng qua đường không chú ý quan sát dẫn đến xảy ra va chạm với phương tiện xe mô tô mang biển số 94M1 -001.45 do Trần Minh T1 điều khiển chạy cùng chiều phía sau dẫn đến xảy ra tai nạn giao thông, vi phạm vào khoản 1 Điều 13 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2019. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự an toàn và hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ và tính mạng của người khác, gây mất trật tự an toàn giao thông dẫn đến hậu quả làm chết một người và gây đau thương cho gia đình người bị hại không gì bù đắp được. Vì vậy, cần xử lý bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội nhằm để ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả xong theo yêu cầu phía gia đình bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, lỗi vô ý nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận xong tiền bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đặng Minh Đ phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Minh Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Minh Đ 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm.

Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án (ngày 29/6/2023)

Giao người bị kết án Đặng Minh Đ cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận xong tiền bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét giải quyết.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đặng Minh Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Song Phú, huyện Tam Bình,

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo

tỉnh Vĩnh Long;

- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.